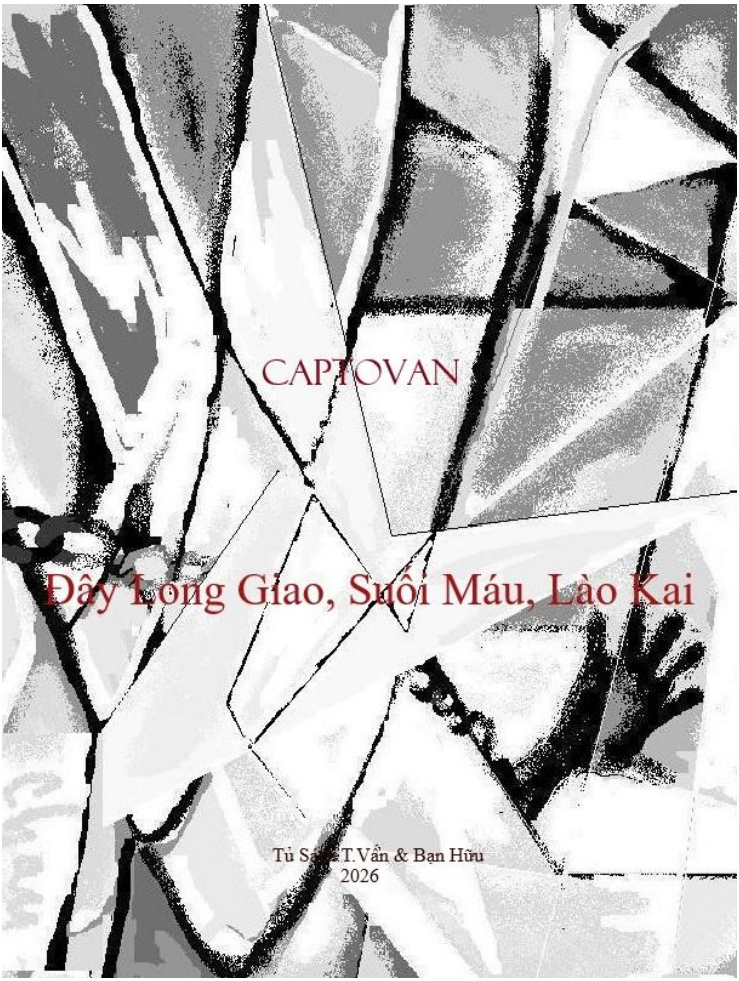

CAPTOVAN

Đây Long Giao, Suối Máu, Lào Kai

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2026

CapToVan

Đây Long Giao, Suối Máu, Lào Kai…

(Hồi Ký Cải Tạo)

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2026

Tháng 9/2024, Đại Tá TQLC Saigon Tôn Thất Soạn gửi cho tôi bài viết "Đây Long Giao, Suối Máu", đọc xong tôi mới biết đây chỉ là một số chi tiết khôi hài và đau thương trong ngục tù CS mà tôi ghi lại theo dạng "nghe qua rồi bỏ", rồi bỏ bẵng đi vì không muốn nhắc tới dĩ vãng "lao động là vinh quang". Đã có vài thân hữu khuyến khích tôi viết về "tù", nhưng thấy không cần thiết, vì đã có nhiều anh viết về ngục tù VC, về cái ác, thế là đủ rồi.

Hơn thế nữa, thời đại Iphone, Ipad, mỗi người có một thế giới bao la nằm trong lòng bàn tay nên mấy ai còn quan tâm xấp giấy! Nếu như cụ Tú Xương sống thời đại này, ắt cụ cũng phải than:

-"Người đọc ngày nay đã hết rồi, mười người đọc sách, chín người thôi!"

Thế thì viết làm gì, đem in rồi tặng khiến bạn ta miễn cưỡng phải cầm, dù tặng "free"!

Nhưng nay đọc lại những điều đã ghi chép, gặp quý danh những anh em bạn tù ngày xưa khiến tôi xúc động. Lại thêm Saigon khuyến khích nên tôi mở lại bài viết cũ, bổ túc thêm chi tiết mới cho thành câu chuyện dài dòng với những kỷ niệm buồn cười không đầu đuôi, khôngnhắc tới tộiác CS, mà chỉ để nhớ đến các bạn tù một thời thê thảm. Nhắc đến bạn tù như lời thăm hỏi cho dù không biết nay các anh ở đâu, còn hiện hữu hay đã về bên kia rồi!*

(là dấu chỉ các anh đã không còn nữa!)*

***

Theo thông báo của "Uỷ Ban Quân Quản" (UBQQ) thành phố mang tên ba-ác, các cấp tá thuộc chế độ cũ mang theo đồ dùng và tiền ăn 1 tháng, trình diện học tập cải tạo vào các ngày 14, 15, 16 tháng 5 năm 1975, cấp uý 10 ngày, thế là anh em ta vui vẻ đưa chân vào cùm!

Ba anh em tôi cùng hai người anh rể đều lần lượt trước sau lên đường để "được" cải tạo làm con người mới XHCN! Chẳng cần nói thì ai cũng biết một bà mẹ già trong hoàn cảnh 5 con đi học làm người thì bà lo buồn đến đứt ruột. Nghe hàng xóm xì xào bán tán, mẹ tôi thật thà đi mua mấy bộ quần áo đen và dép râu cho mỗi đứa con một bộ mặc đi học thì sẽ mau tiến bộ thành người (!), để sớm được về đoàn tụ với mẹ già, với gia đình.

Ngày 15 tháng 6 năm 1975, ngày chót theo lệnh trình diện của UBQQ thành phố "Hồ Chí Minh", bắt các sĩ quan chế độ cũ vào trại giam. Tôi xách cái túi đựng vài thứ lặt vặt để ra đi thì lại thấy chúng-đôi dép râu và bộ bà-ba đen lại nằm trong đó từ lúc nào. Đã mấy lần tôi bỏ chúng ra thì mẹ tôi lại "len lén" để chúng vào. Lần này bực quá, tôi lấy chúng ra và quăng vào góc nhà rồi lững thững xách

túi ra đi như người mất hồn, không buồn chào từ giã Mẹ già. Bà cụ không nói gì nhưng tôi biết cụ đang ngồi chết lặng dưới đất, miệng móm mém nhai trầu, tay lần tràng hạt, ngước mặt lên nhìn theo con, tay quẹt nước mắt, tôi nghe như có tiếng nấc nghẹn ngào thở dài của Mẹ:

-Mẹ mua cho con, vì nghe người ta đồn rằng con mặc quần áo đen, đi dép râu thì học mau tiến bộ, sớm trở về với gia đình thì tại sao con lại vất chúng đi?

Quá khứ đời tôi lính chiến đã khiến mẹ tôi lo âu sợ hãi mỗi khi nghe tiếng bom đạn đêm đêm từ xa vọng về, bà mẹ quê luôn cầm tràng hạt trên tay, miệng lâm râm khấn vái cầu xin ơn trên cho con trai mẹ được bình an, không bị chết trận như thằng Mão con bà Châu, thằng Sơn con ông Phiếu và nhiều gia đình khác cùng khu phố đã đón con từ chiến trường trở về trong hòm gỗ phủ cờ! Vì thế khi nghe tin hết chiến tranh, con trai bà không phải đi đánh giặc nữa, mà được đi học nên bà mẹ quê mừng rỡ vội vã đi mua sắm quần áo giày dép cho con đi học. Nhưng tôi lại lôi chúng ra, quăng vào góc nhà. Mẹ nhìn sững tôi và chắc bà tự hỏi tại sao con lại vất những thứ cần thiết ấy, nó sẽ giúp con để sớm được về với mẹ mà.

Làm sao tôi hiểu được tình thương mênh mông của bà mẹ quê trong khi bà cũng không biết được con trai mẹ đang chín từng khúc ruột. Tôi lẳng lặng cầm túi xách lên đường, không lời chào từ giã

mẹ già đang ngồi tựa lưng vào vách nhìn theo con mà nước mắt ngắn nước mắt dài, mẹ thầm hỏi: "Chừng nào con trở về?"

Ngày xưa khi còn chiến tranh, súng nổ đạn bay, những bà mẹ luôn lo âu sợ hãi một ngày nào đó, sẽ có người lính Thuỷ Quân Lục Chiến ở hậu cứ Tiểu Đoàn đến nhà báo tin con bị thương hay đau đớn hơn nữa là: "Mẹ đi nhận xác con"! Chuyện đó xảy ra thường xuyên ở thành phố Sài Gòn, ở xóm Tô Hiến Thành, ở ngay trong họ hàng nhà tôi.

Nay "hòa bình" rồi, gia đình đoàn tụ, mẹ già không còn lo âu sầu khổ phải đi nhận xác con thì con lại đành bỏ Mẹ để đi "học tập" sao cho trở thành con người Xã Hội Chủ Nghĩa! "XHCN trước sau như một" luôn đem đau khổ đến cho loài người. Mẹ con tôi xa nhau vĩnh viễn từ đấy!

Những ngày "lao động là vinh quang" trên rừng núi Lào-Cai, Yên-Bái, Hoàng Liên Sơn, vùng Thượng Du Bắc Việt, tôi mới thấy không có giầy dép nào chịu nổi với gai góc, đá ong, đá tai mèo, ngoại trừ đôi dép râu mà Mẹ tôi đã tiên liệu mua cho tôi trước khi đi "học tập", nhưng tôi lại vất đi! Những đôi dép được phát minh ra từ vỏ bánh xe hơi mà những "anh bộ đội" miền Bắc gọi là dép-râu vượt Trường-Sơn, phi hành "giả" Nguyên Tuân ca tụng: "Đôi dép lốp bay vào vũ trụ", nhưng cô gái miền Nam thì buồn rầu chán nản:

"Đôi dép lốp đạp tan đời son trẻ."

Ai nói gì thì nói, nhưng với tôi, những khi "vác tre đốn gỗ trên ngàn", kéo từng bó lứa từ trên núi xuống, ngồi rửa chân bên dòng suối, nhìn đôi giầy vải không còn là hình thù đôi giầy nữa, nó đã được khâu vá bằng đủ mọi vật liệu cũng không ngăn được những mỏm đá tai mèo cắt nát bàn chân. lúc đó tôi ước ao có đôi dép bằng vỏ xe ô-tô, đôi dép khó coi trên đường phố nên tôi đã vất đi, vất "đôi dép lốp bay vào vũ trụ". Đau chân, khổ thân, đó là lúc tôi nghĩ đến Mẹ, hối hận, thương Mẹ nhiều nhất.

"Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra"

Núi Thái Sơn ở đâu, cao bao nhiêu không ai biết, nhưng những ngọn núi quanh đây làm tôi sợ, làm tôi đổ mồ hôi, còn nước trong nguồn, nước bên dòng suối làm tôi nhớ về Mẹ già. Nước suối đã giúp tôi qua cơn khát khát, nước trong nguồn giúp tôi trở thành con người "sạch sẽ". Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra không bao giờ cạn, tình thương của Mẹ bao la như "biển Thái Bình".

Tám năm sau "lao động là vinh quang", từ miền Bắc trở về miền Nam-trại giam Xuân Lộc Z30A, tôi ước mong được Mẹ đến thăm để con có dịp nói lời xin lỗi vì con đã làm Mẹ buồn khi đi tù. Nhưng bà Mẹ thân yêu của tôi đã không bao giờ còn đến được nữa!

Mỗi khi gia đình đến thăm, câu hỏi đầu tiên là tôi luôn luôn hỏi tin tức về Mẹ, hỏi Mẹ có khỏe không thì lúc nào cũng nghe người nhà trả lời:

- Mẹ vẫn khỏe.

Tôi mơ ước được Mẹ đến thăm, nhưng cụ lại thường đến trong ác mộng, điều đó linh tính báo cho tôi biết chuyện chẳng lành, có thể Mẹ tôi đã không còn nữa.

Tôi kể lại chuyện này với gia đình trong lần kế tiếp thì lúc đó gia đình mới thú thật rằng sau khi lần lượt tiễn chân các con đi tù, (3 con trai, 2 con rể) thì Mẹ tôi đã khóc hết nước mắt khiến cụ mù loà, mẹ tôi đã chết rồi khi tôi còn trong tù!

Nhưng "còn một chút gì để nhớ để thương" là anh Cả Tô Văn Tiệp tôi ở tù tại Z30D Xuân Lộc, chẳng may bị "tai nạn" vì đạn AK, được trại cho gia đình đón anh về để lo "hậu sự" thì anh kịp có dịp lo hậu sự cho mẹ chúng tôi.

Trở Lại NhữngNgày Đầu Trong Tù:

Một số anh em TQLC chúng tôi hẹn nhau trình diện cùng một ngày-ngày hạn chót, tại trường Taberd (góc Nguyễn Du và Hai Bà Trưng)

Bữa cơm chiều đầu tiên trong tù do nhà hàng Đồng Khánh mang đến.

Tiếng chuông chiều nhà thờ Đức Bà vang lên, nghe sao buồn thế!

Có tiếng con chiên ngoan đạo nào đó hỏi cai tù:

-Sáng mai Chủ Nhật chúng tôi đượcđi lễ mấy giờ?

AK47 từ tốn trả lời:

-Để chúng tôi liên hệ với thủ trưởng.

-Ủa, sao không liên lạc mà lại liên hệ nhỉ?

Và rồi rạng sáng Chúa Nhật, thay vì được đi lễ thì đoàn xe motolova tiến vào sân trường Taberd lúc 3 giờ sáng, mọi người được lệnh tập họp chuẩn bị "hành quân"

-Sao lại hành quân?

Tù bị nhồi nhét vào cái xe quá sức chứa của nó, tù ngồi chồng chất lên nhau, xe phủ bạt kín mít, tù bị ngộp thở, tù không biết mình bị đem đi đâu? Từ đầu xe đến cuối xe đều có bộ đội với AK đạn đã lên nòng. Xe chạy lòng vòng trong đêm hơn 2 tiếng, đã tới lúc bàng quang tù sắp "tức nước vỡ bờ", nhiều tiếng kêu yêu cầu AK cho đi tiểu. Cực chẳng đã, đoàn xe phải dừng lại bên đường, trời đã sáng, AK ra lệnh:

-Các anh xuống xe, "đái khẩn trương lên".

Lần đầu tiên trong đời, tù cười xón đái khi nghe AK nói "đái khẩn trương".

Khẩn trương đái xong, lại khẩn trương lên đường nhập trại Long Giao.

Trại Tù Long Giao

Trại tù Long Giao trước đây là hậu cứ/trại gia binh của Trung Đoàn 48/SĐ18BB. Lúc đầu VC tập trung về đây cấp uý và tá, chia làm nhiều khu, đội.

Chúng tôi thuộc đội B, đội trưởng là Tr/Tá Trần Đình Tuy, đội phó là C..Què. Ông Tuy vẫn giữ tác phong.., nhưng C..Què thì đã mặc bà ba đen, đi

dép râu, bắt đầu hoạnh hoẹ với đồng tù, nhưng lại "dạ vâng" với kẻ thắng cuộc.

Đội B có 8 tổ, mỗi tổ 10 tù ở chung một gian nhà

Tổ 1 có 5 TQLC là TĐT/TĐ.2/TQLC Trần Văn Hợp*, Tô Văn Cấp, Quách Ngọc Lâm, Trần Quang Duật, Doãn Thiện Niệm, và Lê Xuân Sơn, KQ Huỳnh Văn Tỏ, Huề, Ông già Quýnh và một nữ quân nhân.

Tổ 2 gồm các Th/Tá TQLC Huỳnh Văn Phú, Lê Đình Bảo*, Trần Kim Hoàng*, Lê Văn Cưu*, Phan Công Tôn và hai HQ Quyền, Ban.

Xa xa bên kia hàng rào là các Th/TáTQLC Lâm Tài Thạnh, Trần Ngọc Toàn, Trần Xuân Bàng*, Phạm Văn Sắt, các Tr/Tá Nguyễn Đức Ân*, Đoàn Trọng Cảo*, Đoàn Thức*, Huỳnh Văn Lượm*, Nguyễn Đằng Tống*, Nguyễn Văn Nhiều*, các Đại Tá Tư Lệnh Phó Nguyễn Thành Trí, Tôn Thất Soạn, Nguyễn Năng Bảo*.

(xin mở dấu ngoặc ở đây vì sao đa số các cấp chỉ huy TQLC lại vào tù?

Ngày 29/3/1975, Sư Đoàn TQLC từ Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng lui binh về trấn thủ Vũng Tàu. Th/Tướng Tư Lệnh TQLC được chỉ định kiêm "Tổng Trấn" đặc khu Vũng Tàu, ông có toàn quyền quyết định xuất nhập đối với các đơn vị, các phương tiện di chuyển trên bộ trên biển. Nếu muốn thì… nhưng TQLC đã không đi biển "một mình", mà vì đồng đội đồng bào, đã quay về bảo vệ Biên Hoà,

Long Bình rồi tử thủ tại căn cứ Sóng Thần Thủ Đức. cuối cùng phải theo lệnh tổng thống nên vào tù!)

Trở về với tổ 1 của tôi:10 tù nằm chen chúc trên nền đất như xếp cá mòi, khổ nỗi lại có một nữ quân nhân! 9 nam, 1 nữ-"hoa lạc giữa rừng gươm", hoạ hay phúc? Sắp xếp chỗ nằm sao cho yên bề gia thất đây?

Cô quân nhân có vẻ ngượng ngùng, chúng tôi thương mình thương một, thương cô thương mười, thương đồng đội nên dành cho cô ưu tiên chọn một chỗ ưng ý nhất. Dĩ nhiên cô chọn vị trí sát vách, nhưng nằm bên cô là ai đây?

Dẫu cho "mất nước là mất tất cả", nhưng là quân nhân vẫn cần một chút gì để dân nể, dân thương. Chúng tôi 8 đứa lớp trẻ, ngủ thường hay mộng mị, chân tay quờ quạng làm phiền hàng xóm nên quyết định bắt tổ trưởng-già Quýnh lãnh cái vinh dự được nằm sát cô quân nhân, để bảo vệ an toàn cho cô.

Già Quýnh tỏ vẻ e thẹn, miễn cưỡng (?) phải nhận trách nhiệm. Nhưng chỉ sau một tuần "cánh hoa trong thời loạn ly" được thuyên chuyển đi nơi khác. Chúng tôi thấy tiếc không còn hoa để trang điểm, nơi đâu có bóng đàn bà là anh em ta tỏ ra lịch sự, già Quýnh thì thở phào nhẹ nhõm.

Ông Già Quýnh ơi!

Khi nhập tù, anh mới 45 tuổi mà đã bị chúng tôi gọi anh là "ông già" vì chúng tôi mới trên dưới 30, sự nghiệp đang công theo đuổi, bỗng dưng bị

tống vào tù để học làm con người XHCN! Chỉ sau một năm thôi, anh và chúng tôi đều già như nhau, là con người XHCN-những bộ xương cách trí biết đi!

Tính đến nay 2026, tôi đã 85, còn anh là ông cụ già 96 rồi, dù ở nơi đâu, tôi vẫn nhớ đến anh, nhớ đến cô quân nhân thân gái dặm trường bị nằm sát bên anh, mong cụ ông tên Quýnh, cụ bà nữ quân nhân vẫn mạnh khoẻ bình an.

Thời gian đầu, cai tù bắt mỗi tổ phải luân phiên cắt cử một người ngồi gác tại cửa buồng. Một đêm kia vào khoảng 3 giờ sáng, phiên tôi gác, đang nhìn trăng nhớ nhà thèm điếu thuốc thì nghe tiếng ai trong buồng quát lớn:

-Sĩ quan trực đâu?

Nghe giọng quen quen như của Trần Văn H.., tôi vội chạy vào xem có chuyện gì, nhưng tất cả đều ngủ, té ra nó mơ. Lát sau ma mang AK chạy đến hỏi:

- Anh lào na cái rì thế?

Khiếp thật, tụi ma này có mặt bất cứ lúc nào và ở khắp nơi để "bảo vệ" cho các sĩ quan Quân Lực VNCH được an giấc (ngàn thu!). Biết có sự quan tâm của "Kách Cái Mệnh" nên một đêm nọ, lại cũng phiên tôi trực, chả hiểu mê thật hay giả tôi nghe tiếng la của Trưởng Ban Ba Lữ Đoàn:

-Gọi ngay B.52 cho tao.

Chỉ một phút sau, ma AK lại hiện ra hỏi cái rì thế, tôi bèn chống chế:

-Anh Nâm nhớ vợ nên mơ ấy mà, vợ anh tên nà Bê-Thị-Năm-Hai.

Bắt đầu học làm người XHCN, quản giáo đưa miếng giấy có ghi câu nói của baác: "Không gì quý hơn độc lập tự do" cho các tổ viết khẩu hiệu này dán lên tường. Cả tổ còn đang hội ý thì Trâu Điên Hợp gật gù khen:

-Hay, tự do quá nên không biết quý, vào tù mới thấy không gì quý bằng tự do.

Thế rồi Hợp lấy miếng than viết nguyệch ngoạc lên tường:

"*Không rì quý bằng độc nập tự ro*"!!!

Hợp vốn ít nói, nhưng rất thâm và khôi hài, thay vì viết đúng như lời ba-ác thì Hợp lại viết sai chính tả, viết chữ "bằng" thay cho chữ "hơn" lại thêm ba dấu chấm than (!!!) mang đầy ý nghĩa "than ôi, tiêu rồi"!

Khi tên quản giáo đi kiểm tra, hắn ngắm nghía khẩu hiệu rồi phê bình:

-Tổ lày nàm khẩu hiệu bôi bác, sửa nời bác, cần phải kiểm điểm.

Quán giáo đi rồi, tổ trưởng Già Quýnh phàn nàn, Hợp lý luận:

-Nếu viết"*không có gì quý hơn*" tức là có cái quý bằng, nhưng tự do là cái quý nhất không có cái gì quý *bằng* tự do.

Đúng quá đi chứ!

Thục phẩm nuôi tù quá "hoành tráng"! Đội Phó hậu cần C..Què đi lãnh thực phẩm cho tù: một xô muối, gánh rau muống già và một con gà!

Một con gà cho toàn đội B gồm 80 tù ăn! Đi tù mà được ăn gà thì quá đã, "anh nuôi" băm nhỏ gà, trộn với xô muối chia đều cho 8 tổ, tổ chia đều cho 10 tù, thế là tù có bữa cơm thịt gà đậm đà XHCN!

Vào tù được hai tuần thì quản giáo kêu tù góp tiền mua heo nuôi, mua hạt rau muống về trồng khiến tù lo lắng bối rối tự hỏi:

-Đi học tập chỉ có 1 tháng mà nuôi heo làm gì?

Trại trưởng được báo có nhiều tù thắc mắc, nên hắn "nên nớp" giải thích:

-Chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà lước ta trước sau như một, uỷ ban quân quản thành phố thông báo các anh mang theo tiền bạc vật dụng đi học tập 1 tháng, có nghĩa là sau 1 tháng, nhà lước ta sẽ no cho các anh đầy đủ hơn? Các anh không cần no, nhà lước no, cứ an tâm học tập, khi nào tiến bộ sẽ được thả ra.

Hai tiếng "thả ra" của trại trưởng đã lộ chân tướng: "Các anh bị bắt đi tù".

Thế là bị lừa, tù ta hỏi:

-Khi nào được cho là tiến bộ?

Cai tù trả lời:

-Nhà nước sẽ tạo điều kiện thuận lợi, tốt hơn cho các anh học tập mau tiến bộ, còn tiến bộ hay không là tuỳ thuộc vào các anh.

Thoạt nghe mấy chữ "tạo điều kiện tốt hơn", người tù thật thà mừng thầm tưởng sẽ ngồi phòng học có TV, có còm-biu-tờ. nhưng "bé cái lầm", muốn học tập lao động tốt thì phải lên rừng núi phá sơn lâm, xuống đồng ruộng đâm hà bá.

Rõ là quanh co, lừa bịp từng câu, xảo trá từng chữ.

Khi nghe thông báo mang vật dụng đi học 1 tháng, ai cũng mừng thầm "đi một tháng khoẻ re", nay nghe cai tù giải thích, tù cứng họng, há hốc mồm, mặt mày méo mó như quả bóng bay bị xì hơi.

Ôi sao thật thà quá, dễ tin quá! Dù không tin cũng không biết làm gì hơn một khi "cá chậu chim lồng", con mãnh hổ của Thế Lữ nuốt căm hờn trong cũi sắt.

Sau vài tháng "nên nớp", nghe VC nói nhăng cuội 8 bài: "Đế Quốc Mỹ xâm lược, Ngụy Quân, Ngụy Quyền tay sai", rồi chúng kết thúc bằng lời hăm doạ:

-*Các anh là những người có tội chết với nhân dân, tuyên uý, bác sĩ gì cũng có tội, những cái gọi là Trâu Điên, Cọp Ba Đầu Rắn thì cần phải thẳng tay trừng trị.*

Ngồi cạnh nhau, nghe VC doạ, tôi véo hông Trâu Điên Trần Văn Hợp:

-Nó hăm mày đó, coi chừng à nha.

Hợp chỉ cười ruồi, ý muốn nói mặc kệ papa nó, tới đâu thì tới.

Thế rồi hai năm sau đó, Trâu Điên Trưởng Trần Văn Hợp bị "tử nạn" trong ngục tù Hoàng Liên Sơn Bắc Việt!

Trại Tù Suối Máu.

Trước 30/4/1975, trại tù Suối Máu là nơi giam giữ khoảng 4 ngàn quân phiến cộng. Mậu Thân 1968**,** tin tình báo cho biết VC sẽ đánh trại tù Suối Máu. Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến được lệnh đến giữ an ninh, Trung Tá Ngô Văn Định giao nhiệm vụ cho Đại Đội 1 của tôi. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đơn vị tôi tiếp tục ở lại canh chừng khoảng hai tuần cho tới khi trại được an toàn nhất.

Trong thời gian ở đây, tôi quan sát sinh hoạt của họ, tất cả khá thoải mái, nhất là về thực phẩm. Tôi không biết ngân khoản tài trợ nuôi tù phiến cộng do đâu, nhưng lâu lâu lại thấy xe Jeep dân sự Mỹ đến "tham quan" nhà bếp, chắc là xem quan có tham… không? Khi tù "làm reo, đé.. ăn" thì lại có phái đoàn XYZ đến "kiểm thực" xem có đủ tiêu chuẩn không? Nói một cách rất công bằng, tù phiến cộng Suối Máu có khẩu phần ngon và đầy đủ hơn lính chúng tôi nhiều.

Nào ngờ lại có ngày tôi làm tù Suối Máu! Đúng là cá ăn kiến, kiến ăn cá!

Khoảng đầu năm 1976, hơn 4 ngàn tù cấp tá di chuyển từ Long Giao về Suối Máu, bị nhốt trong nhiều vòng kẽm gai. nhiều lớp kẽm gai dày cao bao quanh, trong trại lại chia ra nhiều khu khác nhau

bằng hàng rào kiên cố, không cho tù khác đội liên lạc với nhau. Những TQLC vẫn ở chung với nhau là các anh Trần Kim Hoàng, Đinh Xuân Lãm, Lê Văn Cưu, Trần Văn Hợp, Lê Đình Bảo và tôi.

Theo tin đồn rỉ tai thì tù tập trung về đây để chờ ngày về sân Cộng Hoà để "làm lễ mãn khoá" nên không có "lao động là vinh quang", không lao động thì tù chỉ được ăn vừa đủ để thở!

Trại tù Suối Máu nằm gần các giáo xứ Công Giáo Hố Nai Biên Hoà, sáng chiều tiếng chuông từ các nhà thờ bính-boong vọng vào trại giam khiến tù nhớ đến Chúa cầu xin bình an. Bất luận tôn giáo nào, trước hiểm nguy, sóng gió ba đào, ai cũng cầu cả Chúa lẫn Phật, từ Mẹ Maria đến quan Thế Âm Bồ Tát.

Tử hình hai tù nhân vượt ngục.

(trích bài viết của tvc: "Quan toà, mặc áo quan, xử án quan tài"

Chúa Nhật 22/2/1976, khoảng 1 giờ trưa tại trại tù Suối Máu, đột nhiên cả trại nghe nhiều loạt đạn súng thượng liên từ trên chòi canh nổ giòn, tiếng hô: "Trốn trại, trốn trại", rồi tiếng còi báo động của bộ đội, súng AK lên đạn bao vây các nhà giam tù, VC và AK la hét như quỷ khóc thần sầu. Cuối cùng sự thật biến cố đó là:

Có 2 tù trốn trại, một thoát, một bị bắn chết trên hàng rào.

Đó là Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư, Khoá 19 Võ Bị với chúng tôi.

Khi mới về đây, ban chỉ huy trại cần mốt số tù khéo tay gò thùng, hòm (rương) cho bộ đội, trong số này có Bé và Tư. Hằng ngày nhóm này ra ban chỉ huy trại (nằm ngoài các K) để gò. Bé và Tư khéo tay nên hai anh được ra ngoài gò thường xuyên. Đó cũng là mục đích của Bé và Tư quan sát địa thế, tình hình bộ đội canh gác...Trưa Chúa Nhật, lợi dụng lúc bộ đội lơ là, Bé và Tư quyết định vượt ngục:

Trần Văn Bé đã thành công, vượt hẳn ra ngoài, nằm chờ Tư, nhưng Tư bò ra tới hàng rào cuối cùng thì áo quần của Tư đã bị vướng vào kẽm gai. Lúng túng mãi mà Tư không gỡ ra được, tên bộ đội gác trên chòi canh phát giác, đã nổ súng vào anh. Một số bộ đội chạy tới thấy anh Tư bị bắn đang nằm thoi thóp dưới hàng rào kẽm gai, chúng bắt bạn tù vào kéo anh Tư ra.

Khó khăn lắm mới đem được anh Tư ra, vừa đặt anh Tư nằm bên vệ đường thì tên thiếu uý Hải, trưởng khu K3, mặt đằng đằng khát máu, rút khẩu K54 bắn liền 4 phát vào 2 tay, 2 chân anh Tư cho nát xương thêm, những tù khiêng anh Tư ra không khỏi bàng hoàng, sửng sốt bật khóc trong lòng! Họ phải chứng kiến một con (người) cầm súng bắn nhiều phát vào một "tù binh" đang chờ chết!

Anh Tư được khiêng vào một gian nhà hoang. VC bắt để anh Tư nằm dưới đất, không cho băng bó săn sóc, Tư chỉ còn thoi thóp.

Một bạn tù cùng lán với Tư là BS Nguyễn Lãng Uyên, được lệnh mang tất cả đồ đạc của Tư sang cho anh. Khi trở lại lán BS Uyên cho biết:

-Anh Tư không được băng bó, máu ra nhiều quá, anh đang nôn mửa, chỉ chịu được một lát thôi!

Sáng hôm sau, vệ binh kêu 6 bạn tù khiêng anh Tư đi chôn!

Thân xác anh Tư nằm trên nền đất lạnh lẽo, nhưng không cô đơn, anh "được" bu quanh bởi nhiều "đồng chí" kiến, ruồi, muỗi, mối!

Trần Văn Bé Trốn Thoát?

Khi nghe súng nổ, biết bị bại lộ, Bé trốn luôn, nhưng khoảng một tuần sau, anh Bé bị bắt lại, bị đem nhốt vào conex, rồi cách mạng "khoan hồng nhân đạo" đã mở phiên tòa quân sự đặc biệt xử án Trần Văn Bé.

Sáng 10/4/1976, các tù lán trưởng bị kêu lên hội trưởng để chứng kiến phiên toà, còn các tù khác ngồi trong lán nghe phiên toà qua loa phát thanh.

Trần Văn Bé bị còng hai tay sau lưng, bọn vệ binh dẫn anh đến trước mặt tên trung tá "chánh án", tên chánh án mở đầu bằng lời xoa dịu:

-Anh có điều gì cứ trình bày, khai thật, khai hết, để đảng và nhà nước sẽ xét xử khoan hồng nhân đạo tha cho anh trở về với vợ con.

Tên trung tá "chánh án" nói xong, tên thượng úy "công tố" đọc bản cáo trạng, buộc tội anh Bé đủ thứ. và sau cùng chúng tuyên án:

-Trần Văn Bé: Tử hình.

Khi chúng vừa tuyên án tử hình, hai vệ binh ngồi sẵn sau lưng Bé nhào tới nhét khăn vào miệng anh Bé, bịt mắt anh rồi dẫn anh ra pháp trường!

Pháp trường là bãi đất trống nằm sát ngay phòng xử án, nơi đó chúng đã đặt sẵn một quan tài, một lỗ chôn, một cọc sắt. chúng cột anh Bé vào cọc sắt rồi những tràng súng AK đã kết liễu đời anh.

Trần Văn Bé trút hơi thở cuối cùng lúc 10.30 ngày 10 tháng 4 năm 1976.!

Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư vượt ngục không thành công, bị tử hình khiến hơn 4 ngàn tù Suối Máu rúng động, đau xót cho hai anh và cho chính bản thân.

Một sự kiện lạ lùng của trời đất ngay sau khi tiếng súng nổ, ngay khi đầu anh Bé gục xuống, linh hồn của anh hùng Trần Văn Bé vừa lìa khỏi xác thì…

Bầu trời đang quang đãng, trong xanh, nhưng ngay sau loạt đạn AK lấy đi mạng sống của Trần Văn Bé thì trời đất bỗng nổi cơn gió bụi, mây đen kéo tới, gió lốc vần vũ phủ kín toàn bộ trại tù Suối Máu, cát bụi tung bay mịt mù, mưa rào cùng sỏi đá rơi ào ào trên mái tôn. Trong chốc lát, bão lốc bốc lên cao, mưa tạnh gió tan.

Bất cứ anh em nào ở trại tù Suối Máu trong thời gian này đều chứng kiến và hẳn còn nhớ hiện tượng lạ lùng này đến hôm nay và mãi mãi!

Trước đó, tại trại tù Long Giao, VC cũng kết án rồi xử bắn Lê Đức Thịnh

Tất cả "cải tạo viên" trại tù Long Giao và Suối Máu nhớ mãi những phiên toà với lòng "khoan hồng nhân đạo" của XHCN:

Một "phiên tòa" của "quân đội nhân dân", một "toà án"của Xã Hội Chủ Nghĩa, của cách mạngxét xử một người tù trốn trại! Phiên toà đã được chuẩn bị thật kỹ càng và chu đáo! Súng AK bao quanh toà án sẵn sàng nhả đạn vào nhân chứng, một phiên toà đầy đủ thủ tục xuất phát từ lòng "nhân đạo" là đã đóng sẵn quan tài, đóng cọc tử hình và đào sẵn lỗ chôn, nhưng chỉ thiếu một nhân chứng, một lời biện hộ. "Chánh án" mở đầu phiên tòa bằng lời khuyên nhủ tử tội hãy thành thật khai báo thì sẽ được khoan hồng thả về với gia đình vợ con thì "chánh thẩm" liền đọc ngay bản kết tội có sẵn là "tử hình", bịt miệng tử tội đem đi bắn!

Đó là "khoan hồng nhân đạo" của con người XHCN, của chế độ CS!

Trần Văn Bé, Phạm Văn Tư, Lê Đức Thịnh chỉ là 3 trong số 993 tù chính trị VNCH tử nạn trong các trại tù VC.

Về Sân Cộng Hoà Saigon Làm Lễ Mãn Khoá!

Sau cái chết của ba tử tù là các anh Bé, Tư, Thịnh, không khí tang tóc bao trùm trại tù Suối Máu, đầu óc tù nào cũng căng ra như muốn nổ tung

cho xong thì "chính sách khoan hồng nhân đạo trước sau như một của cách mạng" lại được thực hiện một cách đầy khéo léo: Những tin đồn rỉ tai sắp có đợt tù học tập tiến bộ được thả ra, về sân Cộng Hoà (Chợ Lớn) làm lễ mãn khoá (!).

Chim bị ná (đi học 1 tháng) sợ cành cây cong, nên người người nghi ngờ nguồn tin, người nọ hỏi người kia: "Ai nói?" Đã là tin đồn thì làm sao truy tìm nguồn gốc, nhưng vẫn cố nuôi hy vọng đó là sự thật, rồi tự xét mình và suy đoán xem những ai được coi là tiến bộ, được tha, rồi ngày ấy đã đến.

Một buổi chiều, cai tù trại Suối Máu loan báo:

- Những cải tạo viên nào được gọi tên thì "khẩn trương" mang theo tất cả đồ đạc ra sân tập họp.

Dù trại chỉ thông báo rất vắn tắt, ngắn gọn là tù mang đồ ra sân tập họp, nhưng trí tưởng tượng của tù quá hời hợt nên nhiều khuôn mặt tươi tỉnh thì thầm:

-Tin đồn thế là đúng rồi!

Những người được gọi tên thì vui, ai không được gọi thì buồn rầu!

Một số khá đông được gọi tên ra sân tập họp, trong đó có TQLC Tô Văn Cấp và Huỳnh Văn Phú, người bạn thân thiết của chúng tôi là Trần Văn Hợp thì không được gọi! Có lẽ bạn ta học tập chưa tiến bộ, nhất là mang danh Trâu Điên mà cán bộ trại Long Giao đã tuyên bố "cần phải thẳng tay trừng trị" thì Hợp bị ở lại học tập tiếp cho tới khi nào tiến bộ là đúng rồi!

Trấn Văn Hợp và tôi cùng Khoá 19 Võ Bị, cùng TĐ.2/TQLC, giờ phút cuối cùng của ngày 30/4/1975, chúng tôi vẫn sát cánh bên nhau. Ngày đi trình diện vào tù cũng rủ nhau đi cùng một lúc. Trong từ, từ Tabert, Long Giao tới Suối Máu, Hợp và tôi luôn nằm sát bên nhau, chia đôi hạt muối, nay thì "*người bị ở lại, kẻ được ra về"* khiến chúng tôi bịn rịn xiết tay nhau mà không nói được một câu. Hợp vội dúi vào tay tôi miếng giấy gói cục đường đen có ghi vài chữ, mang lời nhắn gửi về cho vợ con. Nhưng không ngờ đó là lần sau cùng chúng tôi xiết tay nhau!

Trong đêm tối, đoàn xe bít bùng chở tù trực chỉ…, vài người vạch bạt nhìn qua khe hở, nhìn hướng đi, xe chạy trên xa lộ Biên Hoà-Saigon, bèn khẽ reo vui:

-Về Saigon, đúng rồi!

Tôi thò tay vân vê cục đường đen mà Hợp đã nhét vào túi áo tôi lúc hai thằng chia tay, tôi nghĩ cách nói sao cho Chị Nguyệt (vợ Hợp) an tâm, nhưng bất ngờ, thật bất ngờ đoàn xe rẽ vào Tân Cảng xa lộ!

Nhiều AK lưỡi lê đầu súng la hét, hối thúc chúng tôi khẩn trương xuống xe. Dưới sông, dăm ba chiếc tàu sắt loại chở súc vật, hàng hoá, đậu sát càu tàu, đang nổ máy ầm ỹ, khói đen lan toả trong không khí khét lẹt mùi dầu nhớt. Đoàn tù bị đẩy xuống hầm tầu, chẳng ai biết đi đâu, tôi nghe giọng mỉa mai

châm biếm của Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến Huỳnh Văn Phú đi phía sau:

– Về sân Cộng Hoà mà đi bằng tầu thủy chắc "đường đi không đến!".

Đêm khuya, đứng trên cầu tàu Tân Cảng, tôi sực nhớ lại Tết Mậu Thân 1968, đơn vị tôi đã đóng quân tại đây, bảo vệ cầu này và tuyến đường xa lộ từ ngã ba Hàng Xanh đến ngã tư vào trường Bộ Binh Thủ Đức. Cầu tàu này đã in dấu giày tôi nhiều ngày đêm, nay thân tù không tội đứng đây chờ đi về miền "viên miễn". Bất giác tôi nhìn về hướng Thị Nghè, trại gia binh Cửu Long, nơi vợ con tôi đang ở đó, chỉ cách 5 phút lái xe mà sao xa vạn dặm, vĩnh biệt vợ con! Nghĩ tới tổ ấm, cổ họng tôi bị bóp nghẹn, nước mắt trào ra thì cũng là lúc cai tù la lớn:

- Khẩn trương lên!

Trong bóng tối, mập mờ ánh đèn điện yếu ớt vàng úa, đoàn tù tay xách nách mang đủ thứ vật dụng linh tinh hiếm có trên đời, nối đuôi nhau hàng một tay chân run rẩy đi trên chiếc cầu dây đong đưa dẫn xuống hầm tàu. Bất ngờ tôi thấy chàng đi phía trước hét lên rồi rơi xuống lòng sông sâu hun hút như địa ngục. Giật mình, tôi khựng lại trong giây lát ngó theo bóng đen- một đồng tù vừa gieo mình xuống lòng sông, không rõ vì trượt chân hay thất vọng quá mà tự vẫn cho xong.

Đám đông từ phía sau dồn tới, chẳng ai biết linh hồn một đồng tù vừa lìa khỏi xác! Lưỡi lê đầu súng AK47 tứ bề hối thúc, tôi như cái xác không

hồn bị đẩy tới, không một ai quan tâm, thắc mắc về một đồng tù vừa rơi xuống sông!

Đám đông bị đẩy xuống lòng tầu. Khoang tàu chở súc vật, sàn tàu ẩm ướt hôi thối, nhưng đoàn người từ trên boong tàu bị dồn xuống, dồn nén vào nhau, chen chúc nhau tìm một chỗ đứng, đứng mỏi chân, con tàu lúc lắc thì quỵ xuống sàn, nằm đè lên nhau hệt như một đàn súc vật đi học làm con người xã hội chủ nghĩa!

Là lính chiến với kinh nghiệm thoát hiểm mưu sinh, hành quân nằm võng, tôi liếc lên thành tàu, thấy ngay một chỗ "dễ tìm thấy thiên đàng*" (* tên truyện của Huỳnh Văn Phú). Tôi leo lên, móc hai đầu võng nylon vào hai móc sắt thành tàu, thế là có một chỗ nằm trên cao, cách biệt với đám đông lúc nhúc dưới sàn tàu.

Khi mọi tù đã bị nhồi nhét hết vào hầm tàu, cái lỗ ra vào bị bịt kín, một ngọn đèn vàng 40W treo trên trần hầm lắc lư kéo theo cái bóng tù chao đảo theo. Hầm bị đóng kín, hơi nóng hôi hám từ thân mấy trăm tù toả ra, không khí ngột ngạt tăng dần, nhiều tiếng ho, tiếng kêu than ngộp thở bắt đầu nổi lên, tiếp theo là những tiếng nôn oẹ, đó đây xảy ra những tiếng cãi cọ: "Sao ông ói lên người tôi?". Nhưng rồi dần dần hầm tàu chứa tù đi vào yên lặng, hình như không ai còn hơi sức kêu ca, còn một chút hơi thở là quý lắm rồi.

Từ nguồn tin về sân Cộng Hoà "làm lễ mãn khoá" đến nằm trong hầm tàu mà không biết đi về đâu khiến tù như bị rơi từ thiên đàng xuống địa ngục

Mỗi ngày hai lần sáng chiều, cái lỗ trên nóc hầm tàu rộng độ một mét vuông được mở ra, cai tù dòng dây thả đồ ăn thức uống xuống cho tù, đồng thời kéo nửa thùng phuy chứa chất thải của tù lên. Đây là lúc buồn cười nhất, buồn mà phải cười, sợi dây kéo nửa thùng phuy lên xoay tròn, làm chất thải trong thùng văng ra, rơi xuống đầu tù, nhưng chẳng tù nào còn hơi sức kêu than.

Vốn dĩ bị say sóng nên tôi không màng đến thức ăn, mà nằm lì trên võng, ngủ gà, ngủ gật, nửa tỉnh nửa mê, thỉnh thoảng nhai vài sợi mì khô, nhắp chút nước cho ướt môi nên tôi không bị ói, mồ hôi ướt đẫm nên không có nhu cầu "thuỷ lợi".

Lo âu bao trùm, nằm trong hầm tàu bịt kín mà không biết đi về đâu? Những lúc nắp hầm được mở ra, nhìn lên trời, anh em coi hướng tàu đi Đông Nam, tù suy đoán sẽ ra Phú Quốc (Côn Sơn), một tia hy vọng, hy vọng để mà sống, nhưng những ngày sau, chiếu theo ánh nắng thì tù nào cũng thở dài não lòng:

-Con tàu bắc tiến!

Sau 3 ngày đêm, mỗi đêm dài 24 tiếng, tù sống dưới hầm tàu, chung với dầu nhớt, với nước biển, nước tiểu và phân của tù từ những thùng phuy chứa KK bị sóng đánh trào ra, một loại "cocktail" dành cho diêm vương, thấm vào người tù!

Ôi Địa ngục trần gian là đây!

Thời gian như ngừng trôi, con tàu không còn lắc lư giữa biển khơi, mà nó bị đụng chạm rung lắc làm "đàn" tù giật mình tỉnh giấc. Cái lỗ trên boong tàu mở ra, ánh đèn pin rọi xuống, một cái mồm răng hô chõ xuống la to:

-Các anh đã được về miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCN).

Đàn tù lục đục bò ra khỏi hầm tàu, được đón tiếp bằng những bó đuốc lập loè trong đêm tối. Quả thực đây là "thiên đàng XHCN" sau 3 ngày đêm nằm trong địa ngục trần gian, được ra khỏi hầm tàu, đứng trên đất cảng Vinh, được vươn vai hít một hơi dài không khí vùng quê mặc dù không khí có hơi xú-uế.

Chúng tôi được đổ xuống cảng Vinh (nghe bộ đội nói với nhau như thế) vào ban đêm, hít thở chưa xong thì lại bị đẩy lên những toa xe lửa chở súc vật và xi-măng, xi-măng vương vãi đang nằm yên dưới sàn tàu hoả, bị chân tù đạp lên, chúng vùng dậy, tiếp sức với cai tù, bao chùm không gian toa xe, chui vào mũi vào phổi đám tù khốn khổ, khiến chúng tôi ngộp thở, khổ sởcòn khủng khiếp hơn ở dưới hầm tàu

Thiếu Tá Trần Kim Hoàng ngồi sát khe hở giữa 2 cánh của sắt, anh kiếm đâu được miếng bìa cứng, bèn đẩy nửa miếng bìa ra ngoài, khi tàu chạy, một chút gió bị bìa cứng cản chui vào qua khe hở hẹp, anh Hoàng ghé sát mũi vào đấy mà hít thở, anh

xích ra nhường cho tôi dí sát mũi vào thở 10 giây rồi tới người khác.

Quý vô cùng một tí không khí, quý vô cùng tình đồng đội trong cơn hấp hối.

Khi trời vừa sáng, đoàn xe lửa dừng lại, đổ tù xuống Yên Bái, thân thể chúng tôi bị bao phủ một lớp bụi xi-ment, nhiều người ngất xỉu, tin truyền rỉ tai, thì thầm có hai trung tá đã chết vì ngộp thở! Tin đồn nói rằng một trong hai người tù khốn khổ sớm bỏ mạng trong toa xe lửa chở tù đó là Trung Tá TQLC Nguyễn Văn Nhiều. Nhưng sau kiểm chứng lại mới biết chuyến tàu chúng tôi ra Bắc là chuyến đầu tiên, còn Trung Tá Nhiều ra Bắc chuyến sau bằng tàu Sông Hương. Trung Tá Nhiều đã tự sát. Còn hai trung tá chết trên xe lửa là Bộ Binh.

Trung Tá Nhiều là Trưởng Phòng Tư Sư Đoàn, những ngày cuối tháng 4/1975, ông ở cùng Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn tại Vũng Tàu, thiên thời địa lợi, ông có đầy đủ phương tiện để ra đi, ông còn có người em ruột là Pilot C130, không hiểu sao ông bị kẹt lại rồi tự sát khi vừa đến thiên đàng Xã Hội Chủ Nghĩa!

Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa!

Vậy là tôi được về quê hương Bắc Kỳ, nơi tôi đã bỏ ra đi di cư vào Nam từ năm 1954, nay, Xã Hội Chủ Nghĩa đã mở rộng "còng" tay để đón chúng tôi về.

VC lưu đày các sĩ quan cấp tá và những viên chức miền Nam mà VC coi là thành phần ác-ôn, có nợ máu với nhân dân, ra rừng núi miền Thượng Du Bắc Việt như Lào Kay, Yên Bái, Hoàng Liên Sơn v.v..

Xuống xe lửa, VC đẩy chúng tôi lên xe molotova chạy vòng vèo qua sông qua suối, qua nhiều rừng núi đến một nơi hẻm hóc gọi là cái cốc vùng Yên Bái. Cốc là một cái khe giữa hai vách núi-một nơi thâm sơn cùng cốc, âm u chướng khí, rừng thiêng nước độc, bước xuống nước là rụng hết lông chân, sốt rét vàng da là "đặc sản" của vùng này.

Nơi nhốt chúng tôi là những dãy nhà bỏ hoang, mái lá không vách, chúng tôi phải dọn dẹp nơi ăn chốn ở, có an cư mới lạc nghiệp, làm hàng rào kiên cố bao quanh để thú dữ không chui vào, quản giáo nói thế, nhưng thực chất là để chúng tôi không chui ra, vậy mà đã có mấy anh Mũ Đỏ Nhảy Dù Cố Gắng vượt ngục.

Mấy anh Nhảy Dù này là đồng môn, đồng đội mà tôi biết. Các anh thường nhảy dù từ trời xuống đất, nay không ngờ các anh nhảy từ đất lên trời, không biết bằng cách nào mà các anh vượt qua được những vách núi cao.

Ngày qua ngày, những tù ở lại ngóng tin, mỗi ngày vô sự qua đi là một tin vui chung, ngày thứ mười vẫn bình thường như mọi ngày, chúng tôi thì thầm: "No news is good news".

Nhưng rồi các anh bị trói, bị Satan kéo lê trên đường về trại, bu quanh là những người "dân tộc", tay gậy chân gộc hò hét la ó:

- "Giết chúng nó"!

Cai tù bộ đội bèn nhân nghĩa bà tú dễ:

- "Xin đồng bào khoan hồng cho họ".

Một màn hài kịch không thể cười nổi, mà ứa nước mắt, không biết nay các anh Mũ Đỏ đó ở đâu, chúc các anh luôn bình an mạnh khoẻ.

Đây là vụ vượt ngục thứ hai mà tôi chứng kiến:

Vụ thứ nhất là hai bạn Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư vượt ngục trại tù Suối Máu, hậu quả là hai bạn đều bị tử hình.

Tôi thích dùng từ "vượt ngục" thay vì "trốn trại".

Thực tâm, tôi khâm phục các anh vượt ngục, tìm sự sống trong cái chết. Tù nào cũng nghĩ đến chuyện vượt ngục, nhưng có dám thực hiện hay không mới là can đảm. Rồi thực hiện có thành công hay không mới là quan trọng.

Qua các tãi liệu thì có rất nhiều tù vượt ngục. Vượt ngục ở các trại giam trong Nam hoặc miền Trung thì có cơ may thoát, dù phải vượt qua trăm gian ngàn khổ, như trường hợp hai bạn TQLC Phan Văn Đuông và Trần Văn Khoẻ đã thoát, dù ít gay cấn hơn người tù khổ sai Papillon, nhưng không kém hồi hộp.

Còn vượt ngục các trại tù miền Bắc thì hầu như vô phương, ngoài địa thế hiểm trở xa lạ thì toàn miền Bắc là một trại tù khổng lồ, nên gần như các vụ vượt ngục đều bị bắt lại. Đi hướng Bắc thì gặp Tàu Cộng, chọn hướng Tây, qua Lào là tới Thái Lan, nhưng dù đã vượt Trường Sơn thì lại gặp ngay Lào Cộng Pathet Lào!

Khó khăn như thế, vô vọng như thế mà vẫn có rất nhiều tù vượt ngục như Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ và 4 đồng tù, như các anh Vương Mộng Long, Châu Đức Thảo, Trần Văn Loan*, Lương Văn Hoa*, Lê Văn Cư* v.v.. và nhiều anh em hy sinh mạng sống để mong thoát khỏi ách gông cùm của thiên đàng Xã Hội Chủ Nghĩa.

Mỗi tù vượt ngục là cả một thiên hùng ca.

Tôi đã nhiều lần có ý định thoát thân khi lao động trên rừng núi Hoàng Liên Sơn, nhưng nhớ lại những lúc hành quân, cùng động đội lội suối, vượt sông, băng rừng, leo núi, có lương thực vũ khí trong tay mà còn gặp trăm gian ngàn khổ thì nay thân tù một mình giữa rừng núi xa lạ thì tôi không có can đảm…

Tôi bái phục các anh vượt ngục.

Trở lại cái cốc Yên Bái:

Trong khi dọn dẹp "tân gia" thì tù phát giác một cái hố chôn rác, moi lên để tìm xem có thứ gì dùng được, thì thấy có những miếng giẻ rách.

Trong tù, một miếng giẻ rách cũng quý, nên chúng tôi giữ lấy để dành cho việc vá may, nhiều miếng vải vá vào với nhau thành một cái áo mới-cái áo vá chằng vá đụp, gọi cho gọn là áo đụp.

Những miếng vải kéo từ dưới hố rác lên có sọc trắng đen làm anh em ta nghi ngờ đây là nơi từng giam giữ tù "ngoại quốc". Nghĩ thế thôi, nghe qua rồi bỏ, cho đến ngày nọ, một toán tù đi lao động về, thì thầm với nhau, họ đã gặp một người tù "tự giác" da trắng, mũi lõ, tóc vàng, đang trông coi máy bơm nước của cốc (trại).

Tù tự giác là tù đã "tiến bộ", không còn bị giam trong trại, mà được cho ra ngoài, ở một mình trong cái nhà "lô" để trông coi chuồng lợn, gà v.v..

Nối câu chuyện giẻ rách sọc trắng đen và tù mũi lõ với nhau, chúng tôi suy đoán rằng: "Có thể các pilot Mỹ bị bắt, đã bị nhốt ở vùng cốc này, họ bị chuyển đi nơi khác trước khi tù Việt Nam ập tới".

Mỗi lần chuyển trại, VC lại xáo trộn tù cũ, mới, với mục đích không cho tù ở chung lâu với nhau. Khi đến cốc này, ttong đội tôi có 3 người mới là hai Thiếu Tá Trần Đình BĐQ và Trần Công Đài BB và một Quái Nhân. Tuy chưa biết nhau, nhưng khi đã biết xuất xứ từ Lâm Viên thì các anh Đàng, Đài và tôi thân thiết ngay như đã từng biết nhau từ trước, riêng "quái nhân" nằm sát bên cạnh thì tôi chưa biết gốc gác, hắn ta có vẻ lầm lì nên tôi không vội tâm tình, sợ mang hoạ vào thân.

Một buổi sáng, tù được lệnh lên núi chặt cây để làm hàng rào nhốt mình, chặt nứa để làm nhà, đang chặt nứa, tôi bỗng nghe tiếng tên bộ đội la lớn, tôi liếc nhìn xem chuyện gì thì thấy tên bộ đội chĩa súng AK vào "quái nhân", còn quái nhân đứng dạng háng, tay phanh áo ngực thách thức:

- Mày bắn đi, tao muốn mày bắn.

Tên bộ đội chĩa mũi súng AK vào tù, tù dạng háng phanh áo ngực, hai bên im lặng gườm nhau, tình thế căng thẳng tột độ, chỉ cần ngón trỏ của tên bộ đội x ê dịch là anh tù sẽ trở thành "chiến sĩ vô danh trong chốn rừng sâu Bắc Việt"!

Nhưng chừng hơn phút sau , lưỡi lê AK đầu súng hạ xuống, tên bộ đội quay đi, quái nhân tiếp tục chặt nứa: "Đại nghĩa đã thắng hung tàn".

Quái nhân phản đối quyết liệt là vì tên bộ đội chỉ có nhiệm vụ xách súng đi theo canh chừng tù, còn chỉ tiêu chặt bao nhiêu bó nứa là do trại, do cai tù-cán bộ quản giáo giao chỉ tiêu, nhưng tên bộ đội này lợi dụng cây súng, bắt nạt tù sai tù chặt thêm 1 bó nữa để giao cho gia đình nó.

(*nứa là m ột loại tre nhỏ thẳng, dài chừng 5m, đập dập ra, cài sát vào nhau để lợp mái nhà hay làm phên, làm vách che, mỗi bó 25 cây, khá nặng)

Tuy cùng tổ, nhưng vì mới "biên chế" nên chúng tôi chưa bi ết gốc gác của nhau, nhưng khâm phục thái độ của quái nhân: "uy vũ bất năng khuất"

không sợ chết trước AK nên tôi mon men đến xin làm quen "cây tùng trước bão" này.

-Xin lỗi anh, trước đây anh ở đơn vị nào?

Anh nhìn tôi có vẻ nghi ngờ khó chịu rồi trả lời cộc lốc:

-Ở TQLC.

Nghe anh nói ở Thuỷ Quân Lục Chiến tôi không tin , vì nh ững TQLC bị chuyển ra Bắc thì chúng tôi biết nhau hết nên tôi nghi ngờ, phải hỏi thêm tí nữa:

- Anh học quân trường nào và ở tiểu đoàn TQLC nào vậy?

Anh trừng mắt nhìn tôi:

- Hỏi làm gì lắm thế, muốn điều tra hả?

- Xin lỗi và cám ơn anh, nhờ anh mà tôi khỏi phải chặt thêm bó nứa…

-Tôi Phan Bát Giác, Khóa 18 Võ Bị, nhưng bị"sọoc-ti-lát", về TĐ4/TQLC, bị thương trong trận Bình Giả, nhưng không giải ngũ...

Phải nói thật là ngay lúc đó tim tôi đập loạn nhịp, một đàn anh Võ Bị, một đồng đội TQLC và là một tượng đài ngay trước mặt mà tôi không biết, tôi đứng nghiêm, kín đáo đưa tay chào và nói nhỏ:

-Tân Khóa Sinh TVC Khóa 19 TQLC trình diện niên trưởng.

Khoá 18 Võ Bị tốt nghiệp thiếu úy , được phân phối đi khắp các quân binh chủng , nhưng

TQLC không tuyển mộ được ông nào, anh Giác là trường hợp đặc biệt. Vả lại do khác tiểu đoàn nên chúng tôi không biết nhau, nay đã là anh em một nhà, là đồng môn, đồng đội giữa chốn ngục tù thì dựa lưng vào nhau mà sống.

Trong đội này còn có các anh Trần Đình Đàng K13, Trần Công Đài K16, Đinh Xuân Lãm, Lê Văn Huyền K17, nhưng vì hợp tính "ẩu" nên anh Giác và tôi là cặp "bài trùng". Chúng tôi chung tổ, chung đội từ cốc Yên Bái rồi sang trại 8 Hoàng Liên Sơn, mỗi khi đi rừng leo núi là chúng tôi theo sát nhau.

Năm 1979, khi ba tàu Đặng Tiểu Bình dạy cho "Ba-ác Hồ" một bài học, chiến tranh biên giới Việt Trung nổi bùng thì nhà cầm quyền Hà Nội chuyển tất cả tù từ vùng cao biên giới do quân đội cai quản về miền đồng bằng cho bò vàng (Công An) săn sóc, chúng tôi từ trại 8 Hoàng Liên Sơn chuyển về trại Vĩnh Quang A.

Chuyển trại là tù lại bị phân tán, anh Giác ở đội 14, tôi ở đội 12, hai đội cách xa nhau một cái sân khá dài. Mỗi đội ở một buồng riêng biệt, cửa đóng then cài. Sau giờ lao động thì đội nào ở đội đó, cấm tuyệt đối đi ra ngoài sân, cấm "quan hệ linh tinh", vi phạm là cùm.

Một sáng Chúa Nhật, nghỉ lao động, trong khi những nhà "tư bản" thì ca-cóng, nấu nướng, còn

tôi đang học tiếng Anh chống đói, (cai tù bảo rằng học tiếng Anh thì được nhưng cấm học tiếng Mỹ), thì nghe có ai gọi ngoài cửa, ngó ra thấy anh Giác vẫy tay, tôi vội chạy ra, chưa kịp hỏi chuyện gì thì anh nắm tay tôi kéo đi:

-Qua tau ăn chè.

- Anh ẩu quá, nó cùm cả hai bây giờ.

Cùm là "tù trong tù", trong tù mà còn bị cùm thì còn gì khổ cực hơn, nhưng ai đã từng đói trong tù thì biết vị ngọt, vị béo nó quý như th ế nào, nó là thần dược, là nấm linh chi đông trùng hạ thảo , phục hồi sức khỏe cho những bộ xương biết đi .Tôi sợ bị cùm, nhưng nghĩ tới chén chè thì nước miếng cứ ứa ra, miệng "em chả, em chả", mà chân tôi thì chạy nhanh hơn anh Giác.

Giữa đội 14 của anh Giác và đội 12 của tôi cách nhau một cái sân trống dài chừng 200m, đây là vùng cấm tù không được đi lại, cai tù và trật tự luôn rình để bắt những tù vi phạm đi lang thang. Đây là đoạn đường chiến binh mà chướng ngại vật không phải là kẽm gai, mìn giả mà là đạn AK thật và còng số 8, vậy mà anh em tôi nhắm mắt làm liều thì kể cũng ẩu thật.

Lách mình chui qua cánh cửa hẹp của đội 14, cửa lúc nào cũng đóng, nội bất xuất, ngoại bất nhập. Anh em tôi ngồi bệt xuống đất, trên miếng giấy "cement" có hai cái chén đá mẻ miệng và một xoong

chè "bà cốt". Chè "bà cốt" là chè nấu bằng gạo nếp với đường đen (nâu) nêm thêm miếng gừng, chè này ít thông dụng với những ai có đời sống trưởng giả, có đồ ăn, đồ để, chè bà cốt chỉ để cúng cô hồn, ma đói vào ngày rằm tháng 7 hằng năm.

Anh Giác và tôi cùng bao nhiêu tù nhân chính trị khác đang là những "ma đói, cô hồn" năm này qua năm khác trong ngục tù CS, nên khi vừa nhận được gói quà của gia đình tiếp tế, có bọc đường đen móng trâu và kí gạo nếp, hai báu vật trong tù, anh Giác thanh toán ngay thành nồi chè. Chén anh chén tôi, loáng một cái là đáy nồi chè sạch như lau, anh em tôi nhìn nhau thầm tiếc:

-Giá chưa ăn thì còn nồi chè để mà ngắm cho no con mắt.

Trong tù có nhiều cảnh cười ra nước mắt, "cám treo heo nhịn đói", tù lãnh chén cơm để ộn thóc xong, chưa vội ăn ngay mà cứ ngồi nhặt từng hạt thóc cắn lấy cái nhân gạo để kéo dài bữa ăn cả tiếng đồng hồ, thực ra ăn hay không ăn vẫn đói nên bày ra trò ăn bằng mắt cho nó sướng, tự dối lòng rằng mình có của ăn của để.

Đang tiếc nồi chè thì Tám Cạnh lôi ra cái điếu cày, anh em mỗi người làm một bi thuốc lào ba số 8 (888), rít một hơi dài, ngậm miệng ém khói, khói tìm đường thoát ra lỗ mũi, chân tay tê-mê, đầu

gật gù rồi chúi nhũi, thế là "người tình khói sương" làm tù sướng tận cung mây.

Tỉnh cơn say, tôi đang lo lắng tìm cách nào để trở về đội 12 thì anh Giác hiểu ý bèn nhét vào túi tôi 2 tán đường móng trâu và bảo:

-Đừng có lo, thằng Ng.. trật tự nó sẽ đến dẫn mi về, hắn tới rồi kia kìa.

Vừa lúc đó thì trật tự Ng. Đ. Ng*.., bạn ta, cũng vừa đến, hắn liếc mắt qua chỗ tôi và anh Giác ngồi, rồi hắn đi một vòng quanh đội 14, giả vờ gõ các chấn song sắt như để kiểm tra xem có ai cưa cắt không, xong rồi hắn đi ra khỏi đội 14, thế là tôi bám liền theo sau hắn mà chẳng chào hỏi gì nhau, dù hai thằng là đồng Khoá 19 Võ Bị, nó Nhảy Dù, tôi TQLC. Hai tên đồng môn, đồng khóa mà như hai kẻ xa lạ, không nói với nhau nửa lời, Ng... cứ thủng thỉnh bước tới, coi như không biết có tôi theo sau, nhưng những con mắt cú vọ của cai tù, của thần chết VC thấy trật tự Ng.. đi trước, tù tôi theo sau thì tưởng trật tự dẫn tù tôi đi "làm việc" với quản giáo. Còn tôi hiểu rằng Đình Ng... làm bình phong cho tù tôi trở về buồng 12 được bình an, thơ thới với tình huynh đệ giữa anh Giác, Đình Ng.. và tôi.

Vai Trò Của Trật Tự Trong Tù

Nhân nói về trật tự Ng Đ Ng… tôi xin được nhắc qua về vài vị "có chức" trong tù. Họ cũng là tù

nhưng được (bị) quản giáo (trại tù) giao cho làm "văn hoá thi đua, y vụ, trật tự" để thi hành nhiệm vụ sao cho tù có điều kiện lao động tốt hơn. Họ không phải đi lao động mà có điều kiện ăn ở thoải mái hơn để làm nhiệm vụ.

Vai trò của trật tự khá tế nhị, làm tròn nhiệm vụ trại giao thì buồn lòng tù.

Nhưng cũng có những trật lại tỏ ra quá mẫn cán, mượn oai cai tù để nhát anh em, tự coi như họ có quyền ban phát "hồng ân" cho tù- vốn là đồng đội của họ, để họ được hưởng "đỏ ân" từ tay cai tù (!).

Với tôi, đôi dòng về những người"có chức" này là quá đủ, độc giả nào muốn hiểu thêm về những tên "trật tự" thì nên tìm đọc "Nhóm Lửa Trong Mưa", "Tôi Phải Sống", "Sống Trong Ngục Tù CS" của các tác giả BĐQ Vương Mộng Long, Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ, Dr TQLC Nguyễn Văn Dõng v.v..

Lao Động Là Vinh Quang.

Sau hơn 3 tháng tại cái cốc Yên Bái, chúng tôi được lệnh chuyển trại bằng đôi chân từ sáng sớm tới chiều tối thì đến bến phà, ngủ tại đây qua đêm để sáng sớm hôm sau qua phà hồ Thác Bà tới trại mới- trại số 8 Hoàng Liên Sơn

Sáng sớm xương mù bao phủ hồ Thác Bà, nhấp nhô là những hòn đảo, bất chợt tôi nhìn thấy cây Thánh Giá nổi lên mặt nước, một nỗi xót xa

bâng khuâng mất mát, tù thì thầm hỏi nhau, không biết tại sao Thánh Giá cũng bị dìm xuống nước! Hỏi nhỏ tài công thì mới biết chúng tôi đang trôi trên hồ Thác Bà, thánh giá đó trên tháp chuông của một nhà thờ bị chìm khi họ ngăn sông để xây đập thuỷ điện.

Tại trại 8 Hoàng Liên Sơn, những TQLC chúng tôi lại gặp nhau gồm có các Trung Tá Đoàn Trọng Cảo, Nguyễn Đức Ân, Huỳnh Văn Lượm, các Thiếu Tá Đinh Xuân Lãm, Lê Văn Huyền, Lê Văn Cưu, Trần Kim Đệ, Huỳnh Văn Phú, Tô Văn Cấp.

Nếu "Lao động là vinh quang" qua ba trại Long Giao, Suối Máu, cái Cốc Yên Bái chỉ là màn dạo đầu cho bi kịch học làm người XHCN thì trại 8 Hoàng Liên Sơn mới đúng nghĩa là nơi đầy đủ điều kiện thuận lợi để học tập tốt, lao động tốt như chính sách "khoan hồng nhân đạo của kách-mệnh" đã đề ra.

Mới thoạt nghe "tạo điều kiện thuận lợi để học tập tốt" thì người có tấm lòng nhân ái sẽ nghĩ thuận lợi là có nhà ở, cơm ăn áo mặc v.v.. nhưng với kách-mệnh thì điều kiện để lao động tốt là phải có núi rừng, sông hồ. Lao động tốt của tù trại 8 Hoàng Liên Sơn là "nhất phá sơn lâm, nhì đâm hà bá".

Vài ngày đầu, tù được lệnh đi tìm tre nứa về làm nhà, nhóm chúng tôi tìm cách bơi ra mấy cái cù lao ở hồ Thác Bà, nơi đó có nhiều tre nứa, nhưng bơi chưa tới nơi thì Lê Văn Cử đã chết chìm! Đây là người bạn thứ ba đồng khóa K19 của chúng tôi tử nạn trong tù. Cái chết "vì nước" của bạn Lê Văn Cử

khiến quản giáo đổi hướng, không sai tù "đâm hà bá" mà bắt tù lên núi rừng "phá sơn lâm".

Mỗi sáng sớm, tù lãnh một phần ăn khiêm tốn cho cả ngày rồi vác rựa (con dao) lên vai leo dốc. Một đèo, một đèo, lại một đèo, leo dăm ba cái dốc đá cheo leo, chúng tôi lên rừng "phát nương", tức khai quang, đốn tất cả từ cây cổ thụ cho tới cây que, chặt to, băm nhỏ phơi khô đốt lấy tro làm phân, gom đá chất đống để lấy đất trồng ngô, khoai, sắn. Công việc khai quang cả năm trời mới xong, dĩ nhiên là nặng nhọc, khổ sai, nhưng đó lại là điều kiện thuận lợi để lao động tốt với cái khẩu hiệu: "Với sức người, sỏi đá cũng thành cơm".

Mùa Đông, mưa phùn gió bấc, vác dao lên rừng chặt cây trong tình trạng"bụng đói cật rét" theo chính sách cai trị bao tử là nỗi kinh hoàng nhất.

Nếu hỏi bất cứ cựu tù nhân nào bị đày ải ở miền Bắc rằng:

-Điều gì sợ nhất trong tù VC?

Thì câu trả lời dứt khoát của các tù là:

-Đói! Đói! Đói!

Xưa, chính sách "tem phiếu" xem ra hiệu quả để trị dân, chính sách của nhà nước ta trước sau như một, thì nay đem cái đói đã được nghiên cứu kỹ để trừng trị tù chính trị miền Nam sao cho hiệu quả nhất.

Những ngày mới vào tù tại Long Giao, 1 con gà cho 80 tù ăn đã báo hiệu một chính sách cai trị bao tử. Nhưng nhờ mới vào tù, thân thể còn có chút

thịt, mỡ dính da nên hình hài tù chưa đến nỗi khó coi, dần dà ngày qua tháng lại, từ trại này sang trại khác, từ miền Nam ra Bắc, dù lao động cực nhọc, sỏi đá không biến thành cơm, nên thực phẩm cho tù ăn chỉ để sống nên tù trông không giống… người!

Cái Đói Trong Tù Của VC.

Khó mà tìm được thứ ngôn từ nào đủ độc để diễn tả cái đói mà VC dành cho tù "cải tạo". Cái đói ở ngoài đời thì làm người ta gầy. Cái đói trong tù thì làm người ta… thoái hóa giống loài: từ người xuống ngợm rồi thành một thứ sinh vật chỉ còn biết chờ phát bo bo để tồn tại.

Theo điều 7 Nghị định CP, phạm nhân được 17 kg gạo tẻ mỗi tháng.

Nghe cũng nhân đạo lắm.

Nhưng đó là cho phạm nhân.

Còn tù "cải tạo" thì quản giáo phán một câu nhẹ như lông hồng:

-Mỗi "cải tạo viên" được hưởng 12 ký chất bột một tháng.

Chất bột ấy không phải gạo, nó là khoai mì, khoai lang, bắp, bo bo-những thứ mà Kách Mệnh gọi là: "l(n)ông sản phụ", những thứ ăn vào thì nặng ký nhưng nhẹ dinh dưỡng. Quy ra gạo thì mỗi người chỉ còn 9 ký gạo tẻ.

Lao động khổ sai mà ăn như thế thì… thôi khỏi nói, ai từng trải qua mới hiểu cái bụng nó kêu như tiếng kèn truy điệu.

Nhưng đó chưa phải cái ác nhất, cái ác nhất là trò chơi "dân chủ" kiểu trại tù: mỗi tối, sau một ngày lao động muốn xỉu, tù phải ngồi hát: "Như có ba-ác Hồ trong ngày vui đại thắng… Đảng đã cho ta sáng mắt sáng lòng"… xong rồi kiểm điểm, tự phê bình, phê bình nhau rồi bình bầu mức ăn A, B, C:

-Mức ăn B: 12 ký – tiêu chuẩn chung cho cả đội.

Mức ăn C: 9 ký – dành cho 3 người bị gán mác "nười nao động".

Mức ăn A: 15 ký – dành cho 3 người được bầu "xuất sắc nao động".

Nghĩa là: người được ăn A 15 ký là thêm 3 người bị ăn C 9 ký (12-3=9).

Một công thức toán học rất "nhân đạo":

Quản giáo đứng ngoài, giả bộ để tù "tự quyết định".

Thực ra chúng có toàn quyền chỉ định ai ăn mức nào, nhưng cố tình bắt tù phải tự làm cái việc dã man ấy để mang tiếng với nhau.

Một kiểu "đòn thù tâm lý, chia để trị"

Nhưng may thay, giữa chốn đói khát và trò chơi chia rẽ ấy, anh em tù vẫn còn tình người. Trong tổ, ai bị "đôn" lên mức A thì lén xẻ phần ăn của mình trả lại cho người bị mức C. Cuối cùng tất cả đều ăn bằng nhau: 12 = 12.

Một phép toán nhỏ, nhưng là cả một tấm lòng lớn. Giữa cái đói được dùng trị dân, như cao kiến để

biến người thành thú, thì chính tù nhân lại giữ cho nhau chút nhân phẩm cuối cùng.

Chưa hết, tôi nhớ rõ cái ngày ban chỉ huy trại ra thông báo kinh hoàng:

-Từ nay mức ăn của tù từ 12 kgs sẽ rút xuống chỉ còn 9 kgs!

Sau 3 ngày ăn mức 9 kgs, tù nào cũng xanh mặt, thoi thóp thở, không lê nổi bước chân, tay không đuổi được ruồi, lúc đó quản giáo mới an ủi:

-Trại cho các anh ăn 9 kgs thì chỉ đủ để thở, tôi cho các anh nghỉ lao động. Các anh nên trình "thỉnh nguyện thư" lên trại trưởng để xin được hưởng mức ăn 12 kgs như cũ.

Đội trưởng viết thỉnh nguyện thư theo gợiý của quản giáo.

Sau đúng một tuần ăn 9 kgs, tù nào cũng thoi thóp thở chờ chết là lúc ban chỉ huy trại ra thông báo chấp thuận thỉnh cầu của các cải tạo viên cho nâng mức ăn lên 12 kgs để các cải tạo viên có sức lao động tốt học tập tốt.

Phải thú thật bản thân tôi cũng như bạn tù khác đều thở phào khi nghe thông báo này, tưởng như là một đặc ân trời ban cho!

Thật là quỷ kế, hạ mức ăn xuống rồi nâng lên để được tù biết ơn.

Quỷ kế này tương tự như quỷ kế kết án tội chết các "cải tạo viên", nhưng nhờ "lòng khoan hồng nhân đạo của đảng và nhà nước ta tha tội chết

cho các anh, còn tội sống là các anh phải lao động tốt"!

Khó mà diễn tả cái đói nó hành hạ con người ghê gớm như thế nào! Để cho người đời thông cảm kiếp tù đày của quân cán chính VNCH. Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ cũng đã phải kêu lên trong bút ký Tôi Phải Sống:

Cơn Đói Trong Cảnh Rét: (trang 270).

Đói và rét là cặp bài trùng của bộ máy tiêu diệt con người. Khi hai yếu tố đói và rét gặp nhau, hổ trợ cho nhau thì sức tàn phá được nhân lên gấp bội. Thân thể con người càng đói thì càng rét. Hai tên hung thần đói và rét cứ hành hạ trên da thịt xanh xao như tàu lá chuối và bụng không dạ trống của đám tù khốn khổ chúng tôi!

Ai đã từng là nạn nhân hoặc chứng kiến cái đói năm Ất Dậu (1944-45) tại miền Bắc thì sẽ hiểu cái đói của những "cải tạo viên" miền Bắcvào những năm 1977-1982. Hình hài các tù hình sự tại trại Vĩnh Quang (nơi chúng tôi ở 1979-1982) do công an cai trị thì không khác bao nhiêu so với hình hài những trẻ em đói năm Ất Dậu. Các em tù hình sự chui vào các thùng đựng phân, chứa rác để kiếm ăn! Rác trong tù thì có cái gì? Chỉ là những vỏ củ sắn, rau cỏ đồ phế thải úa thối. Một câu chuyện khó tin nhưng có thật trong đám tù hình sự làm chúng tôi nổi da gà:

Một em tù hình sự được người nhà đến thăm nuôi, mang cho gói xôi và miếng thịt, em đói quá, cố ăn cho hết, vì sợ mang vào trại thì sẽ bị chúa ngục và đồng tù cướp mất. No quá em bị bội thực muốn mửa ra thì những bạn tù vội la lên:

-Hượm đã, để tụi tao lấy cái chậu hấng…

Đói quá, hấng lấy xôi thịt do bạn ăn vào rồi mửa ra để mà ăn thì…!

Nhưng với tù "cải tạo viên" thì không đến nỗi khốn khổ như thế, nhất là thời gian "phá sơn lâm" ở trại 8 Hoàng Liên Sơn (1977-1979). Phần đông tù là dân tác chiến ở độ tuổi đầy sức sống (30-40), đã từng hành quân băng rừng lội suối, thoát hiểm mưu sinh nên anh em ta biết làm theo cụ Phan Bội Châu là "bới đất cuốc cỏ mà nhét cho đầy bụng đói".

Bới Đất Cuốc Cỏ.

Thực ra "bới đất cuốc cỏ" thường xảy ra ở những trại giam do công an coi, chứ thời thời gian lao động trên rừng ở Hoàng Liên Sơn do bộ đội quản lý thì tù chúng tôi ung dung như cụ Nguyễn Công Trứ nói:

"Ngày ba bữa vỗ bụng rau bình bịch".

Không chỉ ba bữa mà bất cứ lúc nào kiếm được rau là nhét vào bụng ngay.

Rau trên rừng thì nhiều lắm, từ thượng vàng tới hạ cám.

Thượng vàng là các loại nấm: Muốn ăn nấm mối thì tìm quanh các gò mối, nấm mục nhĩ thì tìm từ thân gỗ mục sau những cơn mưa.

Hạ cám là rau "tần u". Rau tần ô là để ăn lẩu hải sản, hủ tíu Mỹ Tho, còn rau "tần u" là rau "tù ăn" là bất kể loại rau nào, chỗ nào cũng có.

Hôm Nay Ăn Đồ Gì Nhảy?

Chiều cuối tuần tháng 11 năm 2024 tại Little Saigon, người bạn HO mở tủ lạnh, đứng nhìn chừng 10 phút rồi anh đóng cửa lại, quay ra hỏi chị nhà:

-Hôm nay ăn đồ gì nhảy?

Chị nhà vốn là người phóng khoáng, mỉm cười tỏ ý chiều chồng:

-Trong tủ có bò, gà, cá, heo dư thừa, nếu anh chán "đồ" nhà thì đi ăn "phở".

Chiều cuối Đông năm 1978 trong tù, cũng anh bạn HO ấy, trên đồi sắn ở trại 8 Hoàng Liên Sơn, cùng dăm ba bạn tù ngồi co ro sưởi ấm bên đống lửa để chờ cai tù và AK dẫn về chuồng (!).

Trời mưa phùn, tù nào cũng vòng tay ôm chặt lấy ngực, rên hừ hừ, răng lập cập không nói lên lời, mảnh áo rách, vá chằng vá đụp thấm nước mưa càng làm lưng tù lạnh thêm. Đã vậy đống cỏ cây ẩm ướt gom lại đốt để chuẩn bị đất gieo ngô vụ Đông-Xuân lại không bốc lửa cho tù sưởi ấm mà chỉ có khói

khiến tù chẩy nước mắt thêm! Dù không có khói mà trong cảnh cơ hàn bụng đói cật rét thân xác tả tơi này cũng đủ khóc rồi, khói nữa làm chi cho đời tù thêm tội nghiệp!

Anh tù ngồi xổm sát bên tôi hỏi nhỏ:

-Hôm nay ăn đồ gì nhẩy?

Tôi hiểu ý anh hỏi chiều nay trở về chuồng, mà là chuồng thật, thì trại cho tù ăn cái gì? Khoai lang, củ mì, sắn lát phơi khô, bắp răng ngựa hay cơm trộn thóc? Nó mà cho ăn cơm trắng ("cơm tươi", cơm không độn) là bỏ mẹ!

Cơm chỉ được vừa bằng miệng chén đá, "và" một cái là hết, trong khi nếu bắp răng ngựa thì được một chén đầy. Cái lợi thế ăn bắp răng ngựa là tù ta khoan thai. nhai từng hạt một, nhai cho tới khi đi ngủ. Còn ăn "cơm tươi" ư! Làm sao mà nhai từng hạt được? Nếu anh nào đi lao động mà kín đáo cất giấu vào cạp quần được nắm rau "tằn-u" thì cũng chỉ đủ làm cho phân thêm xanh. VC gọi phân xanh là phân làm bằng lá cây cỏ, do sáng kiến của ông đại tướng mà nhà thơ Bút Tre ca tụng:

-Mừng thay Đại Tướng Chí Thanh, anh về phân bắc phân xanh đầy đồng.

Chiều nào anh này cũng ca "hôm nay ăn đồ gì nhẩy" khiến tôi bực, nói:

-Thì anh tìm xem có con cào-cào, châu-chấu, cóc, nhái, ễnh ương, bù tọt nào "nhẩy" quanh đống rác này mà chụp lấy, bắt lấy mà ăn tươi nuốt sống.

Biết tôi chọc quê, anh sẵng giọng:

- Nếu có những con trùng đó ở đây thì cũng đếch đến lượt tao.

Đói bụng thì đầu gối phải bò, mà kiếm cỏ cây nhét cho đầy bụng đói, có người tù ăn một loon guigoz mộc nhĩ (nấm mèo) để nhét cho đầy bụng đói. Thứ nấm này dùng để nấu chè "xâm bảo lượng" làm nhân gói chả giò, ăn vào nghe sựt sựt, nhưng không tiêu, khi ra vẫn như cũ, nói theo chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta là: "Trước sau như một"

Nói ra sợ chúng bạn cười nhưng vì tại Bolsa, mở tủ lạnh ra không còn chỗ chứa thức ăn mà anh cứ hỏi câu năm xưa: "Hôm nay ăn đồ gỉ nhảy?", anh chê gạo ông địa nên buộc lòng người ngồi cùng chiếu phải nhắc lại tí kỷ niệm xưa để cho cái dạ dày của anh nó tỉnh ngủ.

Cùng một người, nói cùng một câu vào thời gian và không gian khác nhau thì nó hoàn toàn trái ngược nhau. Đó là bản chất của người ưa quên dĩ vãng!

Chắc anh còn nhớ chàng tuổi trẻ Nguyễn Văn A.., lợi dụng lúc đi gặt lúa, vì đói quá nên hắn cứ tuốt lúa mà nhai rồi vội vàng nuốt vô kẻo cai tù bắt được, vài ngày sau hắn bị đau bụng dữ dội vì đường đi ra (mà bọn VC gọi là đầu ra) bị nghẽn lối, A.. chổng mông kêu cai tù khai thông bế tắc, nhưng chúng lờ đi, may nhờ có đội phó Phan Trừng, một chàng KQ hào hoa tốt bụng, một người bạn tù lúc nào cũng hết mình vì anh em, Phan Trừng bắt A… tụt quần chổng mông lên, Trừng lấy que moi móc những hạt thóc ra để thông cửa hậu cho A nên Nguyễn Văn A mới sống.

Trở Về Miền Nam

Năm 1982, từ Bắc về Nam, tôi bị giam chung cùng trại tù với anh Tô Văn Tiệp trại giam Z30 Xuân Lộc, nhưng khác khu, tôi khu A, anh tôi khu B, ngăn cách nhau bởi tường cao, hào sâu và AK trên chòi cao. Cùng trại, anh em ruột xa cách nhau gần thập niên mà không được ôm nhau, mà chỉ hú, tiếng hú vượt tường cao để được nghe tiếng quen thuộc của nhau, nhưng phải đứng cách xa bờ tường rào kẽm gai, ai tới gần hàng rào là AK bóp cò, đó là nội quy trại tù.

Biết đích xác là em đã từ Bắc đã trở về Nam, từ bên kia bức tường cao, anh tôi hú, rồi hét to:

-Đón cục đá nhá.

Tôi chưa hiểu cục đá là cái gì thì một gói giấy ciment bằng hai nắm tay rơi ngay trước mặt, tôi nhặt lên, xé vội ra xem thì trong đó có gói café, vài cục đường, vài điếu thuốc lá, những vật quý hiếm trong tù, tôi hú lại cho anh nghe:

-Nhận đá rồi.

Cảm động bật khóc, chưa kịp chùi nước mắt, tôi giật mình nghe ai quát:

-Các anh trao đổi gì thế, đưa tôi coi.

Tên cán bộ an ninh trại tên Hoạt đã đứng ngay sau lưng mà tôi không biết, hắn là tên gian ác với tù. Coi xong hắn tịch thu gói quà, dẫn tôi đi nhốt vì vi phạm nội quy. Bên kia hàng rào anh tôi cũng bị cùm!

"Tù trong tù", đã ở tù mà còn bị nhốt thì ăn thua mẹ gì, nhưng cái đau của tình người là: Hai anh em ruột xa nhau nhiều năm trời, nay gặp lại, mời nhau điếu thuốc mà cũng vi phạm luật! Không phải luật của người mà là của đười ươi.

Nhưng "hoạ vô đơn chí", sau khi được thả ra, trong một lần đi trồng khoai lang, anh tôi "góp ý" gì đó với cai tù, thế là AK cướp cò, anh tôi đổ gục!

Cai tù khai với an ninh trại là hắn bắn chim, chẳng may lạc đạn. An ninh kết luận: "tai nạn thôi mà"!

Cai tù bắn chim trời, nhưng lạc đạn trúng chim anh tôi, đạn AK xuyên qua bụng, đứt nhiều khúc ruột! Bênh viện Biên Hoà phải đóng "cửa

hậu", mở cửa bên hông, "ruột để ngoài da", trại tù nhân đạo tha cho anh về để người nhà lo "hậu sự" nhờ vậy mà anh tôi có mặt tại nhà để lo hậu sự cho mẹ tôi trước!

Chuyện trong tù của tôi không nói tới cái ác của kẻ "thắng cuộc"- nói bằng thừa, tôi chỉ muốn nhắc nhớ đến đồng đội tôi, cấp chỉ huy của tôi đã ra đi mỗi người một cung cách khác nhau:

-Những anh hùng đền xong nợ nước trên chiến trường, hòm gỗ cài hoa, bạn bè tiễn đưa, thân nhân lập mộ.

-Những anh dù đã làm xong bổn phận quân nhân mà đành uất nghẹn trong ngục tù, bỏ xác trong chốn rừng sâu, góc núi, không đồng đội, không thân nhân, không một miếng gỗ đề tên cho thê nhi tìm xác, không một điếu thuốc, chén cơm trái trứng, ngọn nến, nén nhang để linh hồn các anh bay theo hương khói lên trời cao mà mãi mãi cứ bị dập vùi trong khe suối hốc đá!

(Theo Kha Lạt và Giang Nhân-tác giả trang TQLC, đã tìm được danh sách 1009 quân cán chính VNCH chết trong ngục tù CS! Còn bao nhiêu nữa thì chưa tìm ra)

Khi chiều tà bóng ngả về tây, không tiếng mõ tụng kinh nơi cửa Phật, thiếu tiếng kinh chiều nơi giáo đường, linh hồn các anh vật vờ trên đồi sắn nương ngô, ngóng về quê hương miền Nam yêu dấu!

Sự ra đi của các anh đã tô thêm nét hào hùng cho mầu áo quân binh chủng, thêm âm cao vang cho

bài ca “Cờ Bay Trên Cổ Thành”, tạo thêm nét bi ai, hùng tráng cho bài truy điệu, cho bài chiến sĩ vô danh.

Xin dâng nén nhang cho các anh đã khuất.

Gửi lời thăm và chúc bình an cho các anh còn thoi thóp thở./.

CA 30/7/2026
Cần Thơ CapToVan
TĐ2/TQLC

Đây Long Giao, Suối Máu, Lào Kai… Hồi Ký Cải Tạo
của **Captovan,** là tác phẩm thứ 106 trong Tủ Sách Điện Tử T.Vấn & Bạn Hữu. Bản điện tử được phát hành miễn phí trên hệ thống tòan cầu của trang mạng văn học:

T.Vấn & Bạn Hữu
(T-Van.Net).